

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /2014/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2012
đến năm 2013 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP của Chính phủ;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2012 đến năm 2013 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2012 đến năm 2013 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản, cụ thể như sau:

Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp tỉnh từ năm 2012 đến năm 2013 với số tiền là 33.083 triệu đồng, bao gồm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 16.577 triệu

đồng và nguồn xỏ số kiến thiết là 16.506 triệu đồng để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản (bao gồm cả 60% bằng 9.903,6 triệu đồng chi cho giáo dục, đào tạo, y tế), (theo danh mục kèm theo).

Điều 2. Thời gian thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán đúng quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa VIII, Kỳ họp thứ mười hai thông qua. / *Chu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
- Trung tâm tin học – Công báo tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ BỐ TRÍ TRẢ NỢ VỐN TẠM
MƯỢN NGÂN SÁCH ĐĂNG TỪ NGUỒN VỐN KẾT DƯ XDCB THUỘC
NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT TỪ NĂM 2012-2013**

(Kèm theo Nghị quyết số 63/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục công trình	Số tiền đề nghị bố trí trả nợ 2014
	TỔNG SỐ	16.506
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.991
-	Sửa chữa nâng cấp hệ thống cảng Tác Cậu - Nam Du	1.991
2	Sở Giao thông vận tải	938
-	Đường TT Gò Quao - Thủy Liêm	107
-	Đường Định An-Vĩnh Hòa Hưng Bắc giai đoạn 2 (từ phà - Trung tâm xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc)	743
-	Mở rộng cầu Bru điện	88
3	Cty Cấp thoát nước	1.038
-	Dự án nước sạch & Vệ sinh môi trường thị xã Hà Tiên	1.038
4	Khôi đăng	4.242
-	Nhà làm việc Văn phòng Tỉnh uỷ	4.242
5	Huyện An Biên	3.513
-	Kênh Rọc Năng- Công trình thủy lợi	386
-	Kênh Mới - Công trình thủy lợi	927
-	Chương trình 135 - Xã Đông Yên	600
-	Chương trình 135 - Xã Đông Thái	800
-	Chương trình 135 - Xã Nam Yên	800
6	Huyện An Minh	1.802
-	Bờ phụ đề quốc phòng	1.802
7	Huyện Châu Thành	1.000
-	Trạm y tế xã Mong Thọ A	1.000
8	Huyện Gò Quao	300
-	Kênh Bưng Đê - Ranh Lăng	150
-	Kênh Xáng Cù - Roc Lá	150
9	Huyện Hòn Đất	364
-	Các kênh cấp II	364
10	Huyện Kiên Lương	1.318
-	Kênh NT4, NT5	560
-	Kênh cấp đê bao Đồng Hòa	251
-	Kênh Ranh 500	507